

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 08/7/2019;
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Truyền.
2. Ông Trần Quốc Huy.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Lê Phi L, sinh năm 1986.
Hộ khẩu thường trú: Tụ phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
Đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1989.
Hộ khẩu thường trú: Tụ phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
Đăng ký tạm trú: Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
Chỗ ở hiện nay: Số 760 Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc Tr chung sống năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình có tổ chức cưới hỏi; vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2011, ngày 28 tháng 3 năm 2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ vợ ở Số 760 ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khoảng 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông về thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng sống riêng. Đến năm 2013 thì vợ chồng về chung sống tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hiện nay, ông và bà Tr có hộ khẩu tạm trú tại địa chỉ: Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hiện ông và bà Tr không còn sống chung. Bà Tr đưa 02 con về lại địa chỉ: Số 760 ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai sinh sống.

Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012 và càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Có lần xảy ra bạo lực gia đình, ông có đánh vợ nhưng không để lại thương tích.

Trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về tài chính, nhiều lần ông muốn bàn bạc với vợ việc cùng nhau làm ăn gây dựng kinh tế gia đình nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Cũng do không hòa hợp nên bà Tr thích gì thì tự làm theo ý mình chứ không nghe ý kiến của ông, thậm chí có lần bà Tr còn phá hoại tài sản do ông làm ra, bà Tr hỗn láo với gia đình chồng. Cao trào của mâu thuẫn vợ chồng là vào sáng 25 tháng 6 năm 2018 khi ông đang ngồi bán bông thì bà Tr chạy xe đến kêu ông đi đóng tiền học cho con thì vợ chồng xảy ra lời qua tiếng lại, bà Tr liền mở cốp xe lấy con dao ra (Loại dao chặt thịt) chém ông 01 nhát, ông đưa tay phải ra đỡ thì bị bà Tr chém đứt ở lòng bàn tay phải, sự việc được Công an phường T xác nhận. Vì vậy, ngày 19/11/2018 ông đã làm đơn xin ly Hôn bà Tr gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thụ lý vụ án vào ngày 17/12/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tr cho rằng vợ chồng đăng ký tạm trú tại số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện ông đã hết tình cảm với bà Tr, vợ chồng không còn cơ hội hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016. Các con từ trước đến nay luôn ở với bà Tr nên nay ông yêu cầu giao cả 02 con chung cho bà Tr nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/02con.

Về tài sản chung & nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Về hộ khẩu: Bà và ông Tạ Lê Phi L đều có hộ khẩu thường trú tại Tụ phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nhưng đăng ký tạm trú và làm ăn sinh sống tại số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Về hôn nhân: Bà xác nhận bà về sống chung với ông Tạ Lê Phi L vào năm 2011 là do tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồ Nai 3, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2011, ngày 28 tháng 3 năm 2011.

Về quá trình tìm hiểu và chung sống của vợ chồng thì ông L nói đúng sự thật còn về thực tế vợ chồng thì bà trình bày như sau:

Trong quá trình vợ chồng chung sống thì bà thấy vợ chồng chung sống cũng bình thường chứ không có mâu thuẫn gì lớn.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ bà ở: Số 760 ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai khoảng 01 năm thì ông L xảy ra xích mích với em trai bà nên ông L về thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng sống riêng, ông L mâu thuẫn với em trai bà nhưng vợ chồng thì không có mâu thuẫn gì và tình cảm vợ chồng thì vẫn bình thường.

Đến năm 2013 thì vợ chồng về chung sống tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Vợ chồng đăng ký hộ khẩu tạm trú tại địa chỉ: Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên vào tháng 12/2018 ông L khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu ly hôn nhưng bà không đồng ý và bà đã đưa 02 con về nhà mẹ ruột tại: Số 760 ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai sinh sống, tại đây bà cũng đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương. Vì vậy, ngày 28/05/2019 bà làm đơn xin Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để thuận tiện cho công việc đi lại nhưng không được Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chấp nhận.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng bà cho rằng vào khoảng tháng 6/2017 có người phụ nữ tên “My” đã có chồng nhưng cố tình quyến rũ ông L, bà không chấp nhận nên đã gặp và nói chuyện với bà My nhưng không có kết quả, ông L và bà My vẫn nhiều lần lết lút qua lại với nhau, cuối năm 2018 ông L và bà My công khai quan hệ, bà My còn đến tận nhà nấu ăn cho ông L.

Do ông L công khai quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên mới yêu cầu ly hôn với bà để được chung sống với nhân tình vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cao trào của mâu thuẫn vợ chồng là vào sáng 25 tháng 6 năm 2018 ông L lấy cây đánh trúng vào tay trái bà 02 cái nên sẵn có con dao (Loại dao chặt thịt) ở trên bàn thì bà chụp lấy để tự vệ nhưng ông L lao vào chụp dao thì chụp vào lưỡi dao nên ông L mới

bị đứt tay chứ bà không chém ông L. Từ đó ông L càng tỏ ra hờ hững không quan tâm tới bà và các con nữa.

Bà cho rằng vợ chồng bà bản chất thì không có mâu thuẫn gì lớn, tính tình hai bên cũng hợp nhau nhưng vì ông L đang mê muội người phụ nữ khác nên nhất thời muốn ly hôn. Bà vì hạnh phúc gia đình, vì các con, muốn ông L tỉnh ngộ lại để về đoàn tụ gia đình nên bà kiên quyết không đồng ý ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung tên Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016; Nếu như phải ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) /tháng/02con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tạ Lê Phi L; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cả 02 trẻ Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Tạ Lê Phi L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn)/tháng/02con; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 17/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý vụ án “Ly hôn” theo số: 807/2018/TLST-HNGĐ, giữa nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L và bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr có hộ khẩu thường trú: Tụ phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giải quyết vì ông L và bà đều đang sinh sống và có hộ khẩu tạm trú tại địa chỉ: Số 04 Hải

Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số: 01/2019/QĐST-DS, ngày 14/01/2019 đến Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để giải quyết theo thẩm quyền.

- Căn cứ vào quyết định về việc chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 01/2019/QĐ-STDS, ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, ngày 21/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã thụ lý vụ án và xác quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là “*ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngày 28/05/2019 bà Nguyễn Ngọc Tr làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp chàm tiếp tục chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để thuận tiện cho công việc đi lại. Tại khoản 3 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định rõ: “Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú, trụ sở hoặc địa chỉ giao dịch của đương sự”. Vì vậy, yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Tạ Lê Phi L và bà Nguyễn Ngọc Tr chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo số: 44/2011, ngày 28 tháng 3 năm 2011; Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chồng và không muốn các con phải khổ, không muốn gia đình ly tán.

Bà Nguyễn Ngọc Tr cho rằng vợ chồng chung sống bình thường như bao cặp vợ chồng khác, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2018 và ngày 13/02/2019 cũng như tại biên bản hòa giải và phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Ngọc Tr đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thậm chí ông Tạ Lê Phi L nhiều lần đánh đập bà vì mê muội người phụ nữ khác.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2019 Công an phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cho biết “Vợ chồng ông Tạ Lê Phi L bà Nguyễn Ngọc Tr nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và Công an phường T đã xuống nhắc nhở nhiều lần”.

Mặt khác: Ông L và bà Tr đều xác nhận cuối năm 2018 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà Nguyễn Ngọc Tr đưa 02 con về nhà mẹ bà tại: Số 760 ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai sinh sống còn ông L thì vẫn ở tại Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Từ đó đến nay thì vợ chồng sống riêng và không còn quan tâm nhau nữa. Bà Nguyễn

Ngọc Tr muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng từ khi hai bên sống riêng đến nay thì không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở nhận định vợ chồng ông Tạ Lê Phi L và bà Nguyễn Ngọc Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L.

[3] *Về quan hệ con cái:* Ông Tạ Lê Phi L và bà Nguyễn Ngọc Tr có 02 con chung tên: Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016;

Quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L vẫn giữ nguyên quan điểm giao cả 02 con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng và ông L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn)/tháng/02con. Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tr cho rằng nếu phải ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn)/tháng/02con.

Xét thấy yêu cầu của ông L và nguyện vọng của bà Tr thống nhất với nhau, phù hợp với nguyện vọng của trẻ Tạ Nguyễn Đức D tại bản khai ngày 13 tháng 02 năm 2019 là nếu bà mẹ ly hôn thì trẻ D muốn ở với mẹ vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016; Ông Tạ Lê Phi L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn)/tháng/02con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Tạ Lê Phi L và bà Nguyễn Ngọc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Tạ Lê Phi L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí mà ông Tạ Lê Phi L phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về quan hệ hôn nhân cũng như việc giải quyết con chung là phù hợp với các quy định tại các Điều 56,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 165; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56; Khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tạ Lê Phi L;
Ông Tạ Lê Phi L được ly hôn bà Nguyễn Ngọc Tr.

2. Về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho bà Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Tạ Nguyễn Đức D, sinh ngày: 26/12/2011 và Tạ Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 12/12/2016;

Ông Tạ Lê Phi L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn)/tháng/02con (1.250.000đ/tháng/01con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Ông Tạ Lê Phi L phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0008790, ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Ông Tạ Lê Phi L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND xã Hố Nai 3, Trảng Bom,
Đồng Nai (2011);
- Lưu HS, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng